ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 940 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 22 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Xây dựng lại nhà sắp lễ di tích đền Kỳ Cùng, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Công văn số 650/BVHTTDL-DSVH ngày 21/02/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng lại nhà sắp lễ di tích đền Kỳ Cùng, tỉnh Lạng Sơn;

Xét đề nghị của UBND thành phố Lạng Sơn tại Tờ trình số 92/TTr-UBND ngày 17/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng lại Nhà sắp lễ di tích đền Kỳ Cùng, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn gồm các nội dung sau:

1. Tên công trình: xây dựng lại Nhà sắp lễ di tích đền Kỳ Cùng, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

2. Địa điểm xây dựng: phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý di tích phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

4. Nhà thầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty Cổ phần DVTM và xây dựng Hồng Phúc.

5. Nội dung chính của báo cáo kinh tế - kỹ thuật

5.1. Hiện trạng di tích

Hiện trạng tổng thể: Đền Kỳ Cùng nằm trong khu đất rộng 2359,3m^2, có tường rào bao quanh và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tổng thể hiện trạng của Đền gồm: Đền chính, sân vườn, lầu chuông và tường rào bao quanh.

Theo tấm bia lịch sử ghi trong Đền, nơi này không có năm xây dựng, chỉ có các mốc tu sửa vào các năm: 1928, 1931, 1967. Đến năm 1993, Đền Kỳ Cùng được Nhà nước chứng nhận là Di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia. Đến năm 2018, di tích được tu bổ, tôn tạo mở rộng đền chính từ 285m^2 lên 487,3m^2 (tăng 202,3m^2). Hằng năm, nơi đây đều tổ chức lễ hội nhộn nhịp và chào đón du khách từ mọi miền đất nước.

Đền chính, lầu chuông, sân vườn, nhà khách khu phụ trợ được quy hoạch đồng bộ với kiến trúc và thẩm mỹ của Đền nhưng hiện tại nhà sắp lễ vẫn được dựng tạm bợ bằng thép, mái tôn gây mất mỹ quan, chưa phù hợp với không gian, cảnh quan, kiến trúc tổng thể của Đền.

5.2. Mục tiêu của báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích

Tu bổ các hạng mục phụ trợ nhằm thực hiện ngày càng tốt hơn công tác quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích và đáp ứng nhu cầu tham quan du lịch của nhân dân và du khách thập phương.

5.3. Quan điểm, nguyên tắc tu bổ di tích

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về di sản văn hóa, xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Đầu tư tập trung, có trọng điểm. Ưu tiên đảm bảo giữ gìn nguyên vẹn, lâu dài di tích, chống lại các ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên, xã hội và môi trường.

- Kết hợp công tác bảo tồn với công tác tôn tạo di tích nhằm nâng cao giá trị của di tích, đảm bảo phù hợp, hài hòa với cảnh quan xung quanh, môi trường, điều kiện kinh tế xã hội và kỹ thuật hạ tầng.

- Thường xuyên tham vấn ý kiến của các tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình thiết kế, tu bổ di tích.

5.4. Hạng mục xây dựng

Xây dựng lại nhà sắp lễ di tích Đền Kỳ Cùng

- Kiến trúc: xây dựng nhà sắp lễ với hình thức kiến trúc chữ Nhất, một tầng bốn mái. Nếp nhà 3 gian 2 chái, không tường bao, kích thước 16,8x8,7m với gian giữa rộng 4,1m, gian hai bên mỗi gian rộng 4,1m, hai chái rộng 2,25m với 4 hàng chân cột chia 3 khoảng lần lượt 2,25m - 4,2m - 2,25m. Các bộ vì theo thức chồng rường. Khoảng cách từ nền đến đáy dạ tàu là 2,75m, đến đáy dạ câu đầu là 4,550m, đến đáy dạ thượng lương là 6,105m.

- Phương pháp xây dựng:

+ Xây dựng nhà sắp lễ trên nền sân hiện trạng của Đền và tường chắn góc xây ô cửa hoa văn chữ thọ hình tròn.

+ Nền lát gạch đỏ kt 500x500, lát mạch chữ công có cốt cao hơn mặt sân 0,2m.

+ Hệ chân tảng xây trát cổ bồng và bó thềm lát đá xanh.

+ Kết cấu chịu lực, khung vì và kết cấu mái toàn bộ bằng bê tông cốt thép.

+ Hoa văn họa tiết được chạm khắc bằng vữa trên các cấu kiện mái dạng hoa lá tương đồng với hệ hoa văn nề ngõa hiện trạng của đền chính.

+ Mái lợp ngói mũi hài truyền thống, bờ nóc, bờ chảy đắp vữa xi măng sơn hoàn thiện màu ghi. Hoa văn chạm khắc chuyên ngành theo hình dáng hoa văn, nề ngõa hiện trạng Đền chính.

+ Thiết kế đồng bộ hệ thống điện và PCCC.

6. Dự toán kinh phí thực hiện: **3.129.647.000 đồng**.

(Bằng chữ: Ba tỷ, một trăm hai mươi chín triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn đồng chẵn).

Trong đó:

Chi phí xây dựng:	2.269.535.652	đồng;
Chi phí quản lý dự án:	79.648.285	đồng;
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	439.622.584	đồng;
Chi phí khác:	56.326.939	đồng;
Chi phí dự phòng:	284.513.346	đồng;
Tổng cộng	3.129.646.807	đồng;
Làm tròn	3.129.647.000	đồng.

7. Nguồn vốn thực hiện: Nguồn kinh phí xã hội hóa.

8. Hình thức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án

9. Thời gian thực hiện: Năm 2025.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn, Ban quản lý di tích phường Vĩnh Trại (chủ đầu tư) và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(VAT).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Dương Xuân Huyên